TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:61/2018/QĐST-DS	*Đ, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2018/TLST-DS, ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc B, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

Bị đơn: Ông Lê Đình Q, sinh năm: 1956

Bà Nguyễn Thị Lệ M, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về số tiền nợ: Nguyên đơn ông Trần Ngọc B và bị đơn ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M tự nguyện thỏa thuận và đi đến thống nhất là ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M còn nợ của ông Trần Ngọc B số tiền 63.000.000 đồng. Ông Trần Ngọc B không yêu cầu tính lãi suất.

-Về phương thức và thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông Trần Ngọc B và bị đơn ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M thống nhất phương án trả nợ làm 3 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 30/12/2018 ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M trả cho ông Trần Ngọc B số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*)

Lần thứ hai vào ngày 30/6/2019 ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M trả cho ông Trần Ngọc B số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*)

Lần thứ ba vào ngày 30/12/2019 ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M trả cho ông Trần Ngọc B số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu đồng*) là dứt điểm.

-Về án phí Dân sự sơ thẩm: Phải chịu là 1.575.000 đồng *(Một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Cụ thể: Nguyên đơn ông Trần Ngọc B phải chịu là: 787.500 đồng *(Bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng mà nguyên đơn ông Trần Ngọc B đã nộp là 1.612.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002700 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ; Ông Lê Đình Q và bà Nguyễn Thị Lệ M phải chịu là: 787.500 đồng *(Bảy trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Ngọc B số tiền tạm ứng án phí còn thừa 824.500 đồng *(Tám trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H